

GS Châu Văn Minh: “KHÔNG THỂ PHÁT TRIỂN KH&CN NẾU KHÔNG ĐẶC BIỆT QUAN TÂM ĐẾN CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ”



Những kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (KH&CNVN) trong năm 2014 là rất đáng ghi nhận, đóng góp thiết thực trong sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của đất nước.

Nhân dịp đầu xuân, Tạp chí KH&CN Việt Nam đã có cuộc trao đổi với GS Châu Văn Minh - Chủ tịch Viện Hàn lâm KH&CNVN về những kết quả quan trọng này.

Thưa GS, sau 2 năm thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm KH&CNVN theo Nghị định 108/2012/NĐ-CP ngày 25.12.2012 của Chính phủ, có thể nói, Viện đã thực hiện tốt các nhiệm vụ quan trọng do Thủ tướng Chính phủ giao và các nhiệm vụ trong các chương trình KH&CN trọng điểm của Nhà nước cũng như các dự án quan trọng khác. Xin GS điểm lại những kết quả KH&CN mà GS hài lòng nhất trong năm qua?

Năm 2014, ngoài các nhiệm vụ thường xuyên, Viện Hàn lâm KH&CNVN tập trung tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt các nhiệm vụ KH&CN quan trọng do Thủ tướng giao; các chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước, Chương trình Tây Nguyên 3, Chương trình KH&CN vũ trụ; dự án Trung tâm Vũ trụ Việt Nam; dự án “Quy hoạch tổng thể Bảo tàng thiên nhiên Việt Nam”; dự án “Tăng cường mạng lưới quan trắc động đất phục vụ báo tin động đất và

cảnh báo sóng thần ở Việt Nam” và các dự án trọng điểm cấp Viện có tính cấp thiết cao, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của đất nước.

Về hoạt động nghiên cứu cơ bản, năm qua, Viện Hàn lâm KH&CNVN đã công bố trên 2.000 công trình khoa học, trong đó tổng số bài báo quốc tế là 803 (tăng gần 22% so với năm 2013). Số công bố quốc tế đạt chuẩn ISI là 523 công trình (tăng hơn 20% so với năm 2013). Trung bình trong 5 năm gần đây, số lượng các công bố quốc tế ISI của Viện tăng trưởng khoảng 15%. Năm 2014, Viện đã xuất bản 35 sách chuyên khảo, có 13 sáng chế, giải pháp hữu ích đã được cấp bằng.

Về hoạt động nghiên cứu ứng dụng và triển khai công nghệ, Viện đã thực hiện trên 750 hợp đồng KH&CN với kinh phí gần 167 tỷ đồng ngoài ngân sách nhà nước cấp. Viện chủ động tham gia nhiều nhiệm vụ nghiên cứu ứng

dụng, sản xuất - thử nghiệm triển khai ở 40 địa phương với nhiều kết quả tốt. Chẳng hạn, Viện đã chuyển giao quy trình vận hành kênh thoát nước phòng chống, giảm thiểu nhiễm mặn vùng ven biển Thái Bình; chế tạo thiết bị xử lý nước ngầm nhiễm phèn, cung cấp nước sạch cho nhân dân vùng sâu của tỉnh Trà Vinh...

Về công tác đào tạo, ngày 22.9.2014, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định thành lập Học viện KH&CN trực thuộc Viện Hàn lâm KH&CNVN. Học viện đang khẩn trương hoàn thiện cơ cấu tổ chức để có thể bắt đầu triển khai tuyển sinh vào năm 2015. Trong năm 2014, 19 cơ sở đào tạo của Viện đã đào tạo được 490 nghiên cứu sinh (tăng 8% so với năm 2013). Năm qua, Viện cũng tiếp tục triển khai mạnh mẽ Chương trình hỗ trợ cán bộ khoa học trẻ, gồm các đề tài cấp cơ sở cho cán bộ trẻ và các đề tài độc lập cấp Viện cho các tập thể nhà khoa học trẻ dưới 40 tuổi.



Năm 2014, Viện Hàn lâm KH&CNVN tiếp tục mở rộng hợp tác với nhiều đối tác mới từ Đức, Ấn Độ, Mỹ và tham gia triển khai các hoạt động đối ngoại của Chính phủ. Viện đã phối hợp với Viện Hàn lâm Khoa học Bulgari, Viện Hàn lâm Khoa học Belarus, Viện Hàn lâm Khoa học Pháp tổ chức các cuộc hội thảo lớn; tổ chức thành công hội thảo quốc tế về biển IOC/WESTPAC lần thứ IX và nhiều hội thảo khác. Viện thúc đẩy quan hệ đặc biệt với Viện KH&CN quốc gia Lào; từ năm 2015 thực hiện dự án “Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ cho Viện KH&CN quốc gia Lào. Viện đã hợp tác với Viện Hàn lâm Khoa học Belarus về tiếp nhận công nghệ chế tạo máy bay không người lái.

Những kết quả KH&CN quan trọng mà Viện đã đạt được trong năm 2014 đã có đóng góp thiết thực như thế nào đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thưa GS?

Có thể khẳng định, các kết quả KH&CN của Viện trong năm 2014

đã có những đóng góp thiết thực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Có thể nêu một số kết quả tiêu biểu sau:

Việc tiếp nhận và vận hành hiệu quả vệ tinh VNREDSat-1 đã cung cấp ảnh kịp thời (hơn 7.000 cảnh ảnh) phục vụ đắc lực cho công tác giám sát tài nguyên thiên nhiên, nghiên cứu khoa học, an ninh - quốc phòng, giám sát biên giới, hải đảo. Viện cũng triển khai Dự án Trung tâm Vũ trụ Việt Nam từ nguồn vốn ODA của Nhật Bản đúng tiến độ. Năm 2014, Viện tiếp tục thực hiện chương trình KH&CN cấp nhà nước về công nghệ vũ trụ, định hướng vào ứng dụng công nghệ tên lửa đẩy, với sự tham gia, phối hợp của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các trường đại học, các Sở KH&CN, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, góp phần đưa KH&CN vũ trụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đào tạo được đội ngũ cán bộ có trình độ KH&CN cao về lĩnh vực quan trọng này.

Năm 2014, mạng lưới đài trạm

địa chấn quốc gia do Viện vận hành đã ghi nhận 26 trận động đất cường độ 2,5-4,7 độ Richtre trên lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam. Các thông tin liên quan đã được thông báo đầy đủ, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng. Viện cũng đã chủ động thực hiện các nhiệm vụ KH&CN liên quan đến vấn đề động đất ở khu vực đập thủy điện sông Tranh 2, A Lưới và Sơn La.

Các cán bộ khoa học của Viện đã phát hiện gần 100 loài thực vật mới (trong đó có nhiều loài mới phát hiện lần đầu trên thế giới), nhiều hoạt chất sinh học có giá trị dược lý và nhiều tri thức bản địa đặc thù cho vùng đất Tây Nguyên. Nhiều kết quả nghiên cứu bước đầu đã được chuyển giao vào thực tiễn như: công nghệ cấy chuyển phôi bò sữa cao sản tại Tây Nguyên, công nghệ thụ tinh nhân tạo giống heo rừng Tây Nguyên, dịch vụ đa phương tiện trên nền mạng viễn thông WIMAX tại Tây Nguyên. Đặc biệt, nhiệm vụ “Nghiên cứu công nghệ sản xuất thép và vật liệu xây dựng không nung từ bùn đỏ” đã được nghiên cứu thành công, đang trong quá trình chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp.

Viện đã thành công trong xây dựng mô hình sản xuất và ứng dụng chế phẩm vi sinh hữu ích để xử lý mùi trong chuồng trại chăn nuôi gia cầm áp dụng tại Vĩnh Phúc và được người dân đánh giá cao. Nhiều sản phẩm thực phẩm chức năng để hỗ trợ điều trị bệnh như: thực phẩm chức năng BIOGLUCURMIN hỗ trợ điều trị bệnh ung thư và tăng cường sức khỏe; thực phẩm chức năng AROSTIN có tác dụng giảm đau và phục hồi chức năng khớp;



thực phẩm chức năng tinh chất nghệ thiên nhiên SARGAMIN hỗ trợ điều trị đau, viêm loét dạ dày, ngăn ngừa lão hóa da... Ngoài ra, việc hoàn thành nhanh chóng, kịp thời hệ thống cấp nước sạch tại Ba Điền, Ba Tơ (Quảng Ngãi) đã giúp người dân phòng tránh bệnh lạ “viêm da dày sừng lòng bàn tay, bàn chân” và đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và nhà tài trợ đánh giá cao.

Năm qua, Viện đã được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ đầu tư nâng cấp Trung tâm Giám định ADN hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin nhằm mục đích tri ân các gia đình liệt sỹ. Bên cạnh đó, nhiều kết quả nghiên cứu đã được triển khai vào cuộc sống như xây dựng được quy trình chuyển gen vào cây cam canh; nuôi nhân mô phôi vô tính, rẽ bất định và rẽ tơ sâm Ngọc Linh bằng hệ thống bioreactor; thử nghiệm thành công các loại phân nhả chậm cho một số loại cây trồng như chè, bắp, cà phê hay bông vải, đã làm

giảm lượng phân bón nền, tăng năng suất đến 20%...

Góp phần vào những thành công trong nghiên cứu khoa học nêu trên, có sự đóng góp của các nghiên cứu hợp tác quốc tế. GS đánh giá thế nào về vai trò của hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học?

Trong 40 năm qua, Viện Hàn lâm KH&CNVN luôn tích cực phát triển hợp tác quốc tế. Đến nay, Viện đã có quan hệ hợp tác về KH&CN với trên 50 Viện Hàn lâm và các tổ chức KH&CN lớn trên thế giới. Bên cạnh các đối tác truyền thống, Viện đã có quan hệ hợp tác với hầu hết các nước trong khu vực, các nước phát triển. Công tác hợp tác quốc tế của Viện đã có nhiều bước phát triển năng động, theo xu hướng đổi mới, hội nhập quốc tế. Hàng năm, Viện triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH&CN song phương cấp bộ và cấp nhà nước; cử hàng trăm cán bộ ra nước ngoài và đón

hàng trăm nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam hợp tác nghiên cứu; tổ chức hàng chục hội thảo khoa học quốc tế lớn tại Việt Nam. Nhiều nhà khoa học của Viện tích cực tham gia và là thành viên chủ chốt của nhiều tổ chức, diễn đàn khoa học quốc tế. Viện càng ngày càng có thêm nhiều đối tác mới với các hình thức và lĩnh vực hợp tác mới như: công nghệ vũ trụ, khoa học năng lượng, tư vấn đầu tư, đào tạo chất lượng cao...

Bên cạnh đó, Viện cũng chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trong mọi mặt hoạt động của mình: thực hiện công tác xét chọn, đánh giá các nhiệm vụ KH&CN phù hợp với thông lệ quốc tế; đặc biệt, Viện đã làm tốt công tác thông tin minh bạch giải trình về các hoạt động của mình đối với các cấp quản lý qua các báo cáo theo quy định và đối với xã hội qua các báo cáo hoạt động hàng năm công bố trên trang web của Viện (tiếng Việt và tiếng Anh).

Nhìn lại quá trình phát triển của Viện Hàn lâm KH&CNVN 40 năm qua, có thể thấy hợp tác quốc tế có vai trò rất quan trọng trong sự trưởng thành và phát triển của Viện. Đối với những nước đang phát triển như Việt Nam, không thể phát triển KH&CN nếu không đặc biệt quan tâm đến công tác hợp tác quốc tế.

Xin trân trọng cảm ơn GS.

Thực hiện: SH